

Số: **1703** /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **25** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt bổ sung (lần 5) phương án bồi thường, hỗ trợ
dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gìn thuộc
dự án hệ thống thoát nước thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ
quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân
sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND
tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất
ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng,
đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở
cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND
tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công
tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND
tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo
Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ
một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số*



35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 11 dự án thuộc huyện Phong Thổ và thành phố Lai Châu.

Căn cứ quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố Lai Châu V/v Điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gìn thuộc dự án hệ thống thoát nước thành phố đã ban hành tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 683/TTr-TNMT ngày 21/12/2020 và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 226/TTr-TTPTQĐ ngày 23/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung (lần 5) phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gìn thuộc dự án hệ thống thoát nước thành phố, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **140.188.718 đồng.**

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm mười tám đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	140.188.718 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	133.407.593 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	6.781.125 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

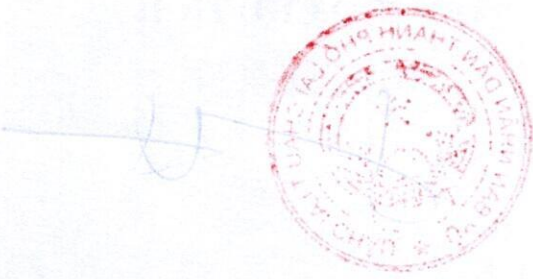
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

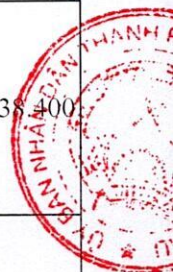


PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ (Phê duyệt bổ sung lần 5)

Dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gin thuộc dự án hệ thống thoát nước thành phố

Kèm theo Quyết định số: **1703** /QĐ-UBND ngày **25** tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				140.188.718
1	Chi trả cho chủ sở hữu				140.188.718
a	<i>Về tài sản vật kiến trúc</i>				<i>133.407.593</i>
b	<i>Về cây cối hoa màu</i>				<i>6.781.125</i>
C	Chi tiết cho các hộ dân				140.188.718
1	Nguyễn Văn Chương				
Địa chỉ: Bản Tả Xin Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					99.065.120
a	<i>Về tài sản vật kiến trúc (Điều chỉnh từ hình thức đào bằng máy sang đào thủ công)</i>				<i>99.065.120</i>
1	Truy thu lại hạng mục Ao đào bằng máy vận chuyển <50m (2,0*1047,2 m ²) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ³	2.094,4	-11.000	-23.038.400
2	Tính bổ sung hạng mục Ao đào thủ công (tính bằng ao đào không phân biệt đất cấp) (2,0*1047,2 m ²) theo quy định tại Điều 10, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	m ³	2.094,4	58.300	122.103.520
2	Nguyễn Văn Minh				
Địa chỉ: Bản Tả Xin Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)					41.123.598
a	<i>Về tài sản vật kiến trúc (Chưa được phê duyệt tại Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố Lai Châu)</i>				<i>34.342.473</i>
<i>Hộ gia đình tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản, trước thời điểm kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm về đất đai, tài sản gắn liền với đất hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường (Theo Mục c, Khoản 5, Điều 21, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</i>					
1	Ao đào bằng máy vận chuyển <50m (2,5*345,5 m ²)	m ³	863,8	5.500	4.750.625



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
2	Ao đào thủ công (tính bằng ao đào không phân biệt đất cấp) (2,5*350 m ²)	m ³	875,0	29.150	25.506.250
3	Kè đá xếp khan (0,7*0,4*103)	m ³	28,8	70.950	2.046.198
4	Bao đất kè bờ ao tính bằng đào đắp đất thủ công (1,2*0,4*103)	m ³	49,4	41.250	2.039.400
b	Về cây cối hoa màu trên đất				6.781.125
	<i>Hộ gia đình tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản, trước thời điểm kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm về đất đai, tài sản gắn liền với đất hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường (Theo Mục c, Khoản 5, Điều 21, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</i>				
1	Sản lượng cá thu hồi (0,3kg/m ² *695,5m ²)	kg	208,7	32.500	6.781.125



